

Số: 16/2023/QĐST-DS

Ninh Hòa, ngày 13 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 236/2022/TLST-DS ngày 29/11/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Á C.

Địa chỉ: 442 N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phúc B, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà ACB, số 444A đường C, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 2670/UQ-QLN.22 ngày 20/12/2022);

- *Bị đơn*: Trần Xuân Đ, sinh năm 1964;

Phạm văn A, sinh 1972;

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã N, thị xã N, Khánh Hòa.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giữa bị đơn ông Trần Xuân Đ, bà Phạm Văn A với đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C đã thống nhất:

1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: ông Trần Xuân Đ, bà Phạm Văn A công nhận có nợ Ngân Hàng TMCP Á C (ACB) theo Hợp đồng cấp tín dụng số NIH.CN.1814.280119. Số tiền nợ tạm tính đến tính đến ngày 03/3/2023 là 139.259.740 (Một trăm ba mươi chín triệu hai trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm bốn mươi đồng). Trong đó, nợ gốc 98.494.418 đ (Chín mươi tám triệu bốn trăm chín mươi bốn đồng bốn trăm mười tám đồng), lãi trong hạn 12.232.653đ (Mười hai triệu hai trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm năm mươi ba đồng), lãi quá hạn 26.139.637đ (hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi bảy đồng), phạt chậm trả lãi 2.393.032đ (hai triệu ba trăm chín mươi ba ngàn không trăm ba mươi hai đồng).

2. Về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ:

Ông Trần Xuân Đ, bà Phạm Văn A thống nhất trả cho Ngân Hàng TMCP Á C như sau:

Kỳ 1: Ngày 15/4/2023, ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A trả 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) vào nợ gốc cho ACB;

Kỳ 2: Ngày 15/5/2023, ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A trả 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) vào nợ gốc cho ACB;

Kỳ 3: Ngày 15/6/2023, ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A trả 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) vào nợ gốc cho ACB;

Kỳ 4: Ngày 15/7/2023, ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A trả 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) vào nợ gốc cho ACB;

Kỳ 5: Ngày 15/8/2023, ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A trả 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) vào nợ gốc cho ACB;

Kỳ 6: Ngày 15/9/2023, ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A trả 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) vào nợ gốc cho ACB;

Kỳ 7: Ngày 15/10/2023, ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 03/3/2023 là: 97.259.740 (Chín mươi bảy triệu hai trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm bốn mươi đồng). Trong đó, nợ gốc 56.494.418 đ (Năm mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm mười tám đồng), lãi trong hạn 12.232.653đ (Mười hai triệu hai trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm năm mươi ba đồng), lãi quá hạn 26.139.637đ (hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi bảy đồng), phạt chậm trả lãi 2.393.032đ (hai triệu ba trăm chín mươi ba ngàn không trăm ba mươi hai đồng) và ông Đ, bà Vân A còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ (như nêu trên) tính kể từ ngày 04/3/2023 đến ngày trả hết nợ. Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến hết ngày 15/10/2023, nếu ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A không thực hiện đúng hoặc vi phạm thời hạn trả nợ thì tại thời điểm ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A vi phạm, Ngân Hàng TMCP Á C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp của khoản vay nói trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 446, tờ bản đồ số 22, địa chỉ: thôn C, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS-01448 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 24/12/2018 cho ông Trần Xuân Đ theo hợp đồng thế chấp đã ký giữa các bên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ACB.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A vẫn không đủ trả nợ cho Ngân Hàng TMCP Á C thì ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng TMCP Á C cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản vay.

Sau khi ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A thanh toán xong nợ theo đúng thỏa thuận thì Ngân hàng thương mại cổ phần Á C phải trả lại cho bị đơn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 446, tờ bản đồ số 22, địa chỉ: thôn C, xã N, thị xã N, số vào sổ cấp GCN: CS-01448 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 24/12/2018 cho ông Trần Xuân Đ.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Trần Xuân Đ và bà Phạm Vân A đã thanh toán đủ cho Ngân Hàng TMCP Á C khoản tiền đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

5. Về án phí:

5.1. Ông Trần Xuân Đ, bà Phạm Vân A phải nộp 3.481.494 đồng (Bằng chữ: Ba triệu bốn trăm tám mươi một ngàn bốn trăm chín mươi bốn đồng).

5.2. Hoàn trả cho Ngân Hàng TMCP Á C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.507.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005421 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh